

Số: 01 /2013/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 01 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy ngày 29/6/2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ
Quy định về phòng cháy chữa cháy rừng;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về
thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16/10/2006 của Chính phủ
về tổ chức hoạt động của Kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng
Chính phủ ban hành một số chính sách về bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Thông tư số 144/2002/TTLT-BNNPTNT-BCA-BQP của liên Bộ:
Nông nghiệp và PTNT - Công an - Quốc phòng ngày 06/12/2002 hướng dẫn
phối hợp lực lượng Kiểm lâm - Công an - Quân đội trong công tác bảo vệ rừng;

Căn cứ Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11/12/2000 của Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định về cấp dự báo, báo
động và biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 157/TTr-SNN ngày 08 tháng 11 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phòng cháy,
chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công an

tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức; hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Kon Tum; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Lưu: VT, KTN5, KSTT1.

HC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải

QUY ĐỊNH

Về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01 /2013/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Kon Tum)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, tổ chức lực lượng, trang bị phương tiện, đầu tư kinh phí, chế độ, chính sách cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR); trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, làng trong hoạt động PCCCR trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

b) Các nội dung khác có liên quan đến PCCCR không quy định trong bản Quy định này thì áp dụng theo các quy định tại Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ Quy định về PCCCR và các quy trình kỹ thuật, văn bản pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và các tổ chức, cá nhân nước ngoài; cộng đồng dân cư thôn, làng có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng và hoạt động PCCCR tại tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Phương châm và yêu cầu trong PCCCR

1. Phương châm: Phòng cháy rừng là chính, chữa cháy rừng phải khẩn trương, kịp thời, triệt để và an toàn.

2. Yêu cầu trong PCCCR:

a) Hạn chế đến mức thấp nhất và loại bỏ nguồn lửa gây cháy rừng, khả năng bén lửa của vật liệu cháy, dập tắt kịp thời đám cháy khi mới phát sinh; chấm dứt nhanh sự lan tràn của đám cháy, đảm bảo an toàn cho lực lượng và phương tiện chữa cháy rừng.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phải chỉ đạo thực hiện công tác PCCCR trong phạm vi địa phương mình.

c) Chủ rừng phải thực hiện các quy định về PCCCR; chịu trách nhiệm nếu để rừng do mình quản lý bị cháy.

d) Cơ quan Kiểm lâm có trách nhiệm giúp chính quyền các cấp chỉ đạo, thực hiện công tác PCCCR; hướng dẫn các chủ rừng trong việc PCCCR.

đ) Cơ quan Công an, Quân đội các cấp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Kiểm lâm trong công tác PCCCR.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHÁY RỪNG

Điều 3. Cấm đốt lửa trong các trường hợp sau

1. Trong và ven các khu rừng dễ cháy như rừng thông, rừng khộp, tre nứa; rừng mới trồng, rừng non tái sinh trong mùa khô hanh; những đồi cỏ tranh, lau lách... dễ gây cháy lan vào rừng.

2. Trong các khu vực rừng đặc dụng, đốt nương rẫy không làm đường ranh cản lửa, không đủ lực lượng khống chế đám cháy.

3. Dùng lửa để săn bắt chim thú, bắt ong, hạ cây, lấy củi, dọn đường, đốt đồng cỏ để lấy cỏ non, đốt cỏ tranh để rà sắt, phế liệu.

Điều 4. Xây dựng phương án PCCCR

1. Vào đầu mùa khô hàng năm, các chủ rừng phải xây dựng phương án PCCCR trên lâm phần quản lý. Phương án PCCCR phải được Thủ trưởng đơn vị hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung phương án thực hiện theo Điều 20 của Nghị định 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định về PCCCR.

2. Cơ quan Kiểm lâm có trách nhiệm tham mưu cho chính quyền cùng cấp xây dựng phương án PCCCR hàng năm, nội dung phương án thực hiện theo Điều 20 của Nghị định 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định về PCCCR.

Điều 5. Tổ chức lực lượng PCCCR các cấp

1. Lực lượng PCCCR cấp tỉnh:

a) Chi cục Kiểm lâm (Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR) và Công an tỉnh (Phòng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy) là lực lượng nòng cốt; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Sư đoàn 10 là lực lượng phối hợp tham gia khi có lệnh chỉ huy, điều động.

b) Khi nhận được tin báo cháy rừng và đề nghị hỗ trợ của Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách trong công tác bảo vệ rừng và PCCCR cấp huyện (Ban chỉ huy cấp huyện) thì lực lượng chuyên trách PCCCR cấp tỉnh (Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR; Phòng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy) có trách nhiệm tổ chức triển khai phối hợp với các lực lượng chữa cháy trên địa bàn cơ động nhanh đến hiện trường, ứng cứu chữa cháy kịp thời; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, bắt giữ, điều tra, truy tìm thủ phạm gây cháy.

c) Trong trường hợp cháy lớn trên diện rộng vượt quá khả năng kiểm soát của tỉnh, bằng phương tiện thông tin nhanh nhất, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh (hoặc uỷ quyền cho Phó Trưởng ban thường trực) báo cáo Ban chỉ đạo Nhà nước về thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đề nghị hỗ trợ tăng cường lực

lượng, phương tiện từ Trung ương và các tỉnh lân cận để phối hợp với lực lượng của địa phương chữa cháy rừng.

2. Lực lượng PCCCR cấp huyện:

a) Hạt Kiểm lâm là lực lượng nòng cốt; Công an huyện, Cơ quan Quân sự huyện là lực lượng phối hợp tham gia khi có lệnh chỉ huy, điều động.

b) Khi nhận được tin báo cháy rừng hoặc đề nghị hỗ trợ của Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách trong công tác bảo vệ rừng và PCCCR cấp xã (Ban chỉ huy cấp xã) thì lực lượng chuyên trách PCCCR cấp huyện (lực lượng Kiểm lâm và Công an huyện) có trách nhiệm tổ chức triển khai phối hợp với các lực lượng chữa cháy trên địa bàn cơ động nhanh đến hiện trường, ứng cứu chữa cháy kịp thời; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, bắt giữ, điều tra, truy tìm thủ phạm gây cháy.

c) Trong trường hợp cháy lớn trên diện rộng vượt quá khả năng kiểm soát của huyện, bằng phương tiện thông tin nhanh nhất, Trưởng Ban chỉ huy huyện (hoặc uỷ quyền cho Phó Trưởng ban thường trực) báo cáo Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh (Ban chỉ đạo cấp tỉnh) đề nghị hỗ trợ tăng cường lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng.

3. Lực lượng PCCCR cấp xã:

a) Kiểm lâm địa bàn là lực lượng tham mưu giúp Ban chỉ huy cấp xã xây dựng phương án, kế hoạch và tổ chức thực hiện PCCCR trên địa bàn. Lực lượng chính trong công tác PCCCR cấp xã là kiểm lâm địa bàn, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng hợp đồng bảo vệ rừng và các tổ, đội bảo vệ rừng, PCCCR của thôn, làng.

b) Khi xảy ra cháy rừng, Ban chỉ huy cấp xã có trách nhiệm chỉ huy, tổ chức điều động lực lượng, phương tiện, dụng cụ tại địa phương tham gia chữa cháy. Trong trường hợp cháy lớn trên diện rộng vượt quá khả năng kiểm soát của xã, bằng phương tiện thông tin nhanh nhất, Ban chỉ huy cấp xã báo cho Ban chỉ huy cấp huyện qua cơ quan thường trực (Hạt Kiểm lâm) để chỉ huy chữa cháy và đề nghị hỗ trợ tăng cường lực lượng phối hợp chữa cháy rừng.

4. Lực lượng PCCCR của chủ rừng:

a) Tất cả các đơn vị chủ rừng phải thành lập Ban chỉ huy PCCCR do Thủ trưởng đơn vị làm Trưởng ban. Lực lượng chính là các tổ, đội bảo vệ rừng và PCCCR của đơn vị và các Trạm quản lý bảo vệ rừng trực thuộc.

b) Khi xảy ra cháy rừng, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm chỉ huy, tổ chức điều động lực lượng, phương tiện, dụng cụ tại đơn vị tham gia chữa cháy. Trong trường hợp cháy lớn vượt quá khả năng kiểm soát của đơn vị, bằng phương tiện thông tin nhanh nhất, chủ rừng phải phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức chữa cháy; đồng thời báo cho Ban chỉ huy cấp huyện qua cơ quan thường trực (Hạt Kiểm lâm) đề nghị tăng cường lực lượng.

Điều 6. Thông tin cấp dự báo và biện pháp phòng cháy rừng

1. Chi cục Kiểm lâm là cơ quan chuyên ngành, có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh xây dựng cấp dự báo cháy rừng và tổ chức

thông báo trên địa bàn tỉnh trong suốt mùa khô. Triển khai, tổ chức các hoạt động phòng cháy theo từng cấp dự báo theo quy định.

2. Khi có thông báo cấp dự báo cháy rừng của Ban Chỉ đạo thực hiện kế hoạch về bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng cấp tỉnh (Chỉ cục Kiểm lâm), Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố có trách nhiệm cụ thể hóa cấp dự báo cháy rừng cho phù hợp với từng địa phương, thông báo thường xuyên, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 7. Hệ thống thông tin liên lạc

Trong suốt mùa khô, Ban chỉ huy các cấp phải duy trì đều đặn, thông suốt hệ thống thông tin từ Ban chỉ đạo cấp tỉnh (Chỉ cục Kiểm lâm) đến Ban chỉ huy cấp huyện, xã, các Hạt Kiểm lâm, Trạm Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR, các chủ rừng.

Điều 8. Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ PCCCR

Hàng năm, lực lượng chuyên trách PCCCR các cấp, lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng, các tổ, đội quần chúng bảo vệ rừng, PCCCR phải được đào tạo, huấn luyện. Tùy theo từng cấp, từng đối tượng để có phương pháp đào tạo, huấn luyện thích hợp. Một số nội dung chính cần thiết trong đào tạo, huấn luyện như sau:

1. Các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến công tác PCCCR.
2. Kỹ thuật PCCCR và các ứng dụng công nghệ mới trong PCCCR; khắc phục hậu quả của cháy rừng (trong đó có cả nghiệp vụ điều tra, pháp chế).
3. Năng lực chỉ huy, kỹ thuật cứu hộ, cứu nạn trong PCCCR.
4. Kỹ năng công tác cộng đồng và tuyên truyền, nâng cao nhận thức về PCCCR.

Điều 9. Diễn tập PCCCR

Hàng năm, Ban chỉ huy các cấp tổ chức diễn tập PCCCR với nhiều dạng địa hình, vật liệu cháy và các phương tiện, trang thiết bị cứu chữa khác nhau; sự phối kết hợp giữa các lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội, chính quyền địa phương, tổ đội bảo vệ rừng...

Điều 10. Quản lý sản xuất nương rẫy

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức quản lý hoạt động sản xuất nương rẫy trên địa bàn; chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Hạt Kiểm lâm, chính quyền xã tham mưu quy vùng sản xuất nương rẫy cho nhân dân. Chỉ đạo các ngành chức năng hướng dẫn nhân dân thực hiện đúng quy hoạch, phân vùng, xác định rõ ranh giới, có mốc bảng niêm yết ngoài thực địa, lập bản đồ quy hoạch phân loại đất đai dành cho sản xuất nương rẫy. Hàng năm từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau, Hạt Kiểm lâm tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nhân dân sản xuất nương rẫy đúng quy định trên những vùng đất đã được quy hoạch, hạn chế thấp nhất tình trạng phá rừng trái phép làm nương rẫy.

2. Trong những vùng được phép sản xuất nương rẫy, Hạt Kiểm lâm cùng với các đơn vị liên quan, chính quyền xã hướng dẫn nhân dân kỹ thuật đốt dọn nương rẫy đúng quy định.

3. Tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng và PCCCR đối với các hộ dân có nương rẫy gần rừng, đặc biệt là rừng trồng. Tuyên truyền cho người dân biết những quy định về PCCCR.

4. Một số quy định cụ thể trong đốt dọn nương rẫy

a) Chỉ được đốt dọn trong vùng được phép làm nương rẫy, khi làm rẫy phải phát dọn toàn bộ thực bì, phơi khô và vun thành dải rộng 2 - 3 m, khoảng cách các dải là 5 - 6 m; dải sát bìa rừng cách xa rừng 6 - 8 m.

b) Khi đốt thực bì phải đốt lúc gió nhẹ, đốt vào chiều tối hoặc sáng sớm, đốt lần lượt từng dải, thứ tự từ trên sườn đồi xuống chân đồi.

c) Trước khi đốt rẫy phải báo với Kiểm lâm địa bàn, chủ rừng và chính quyền xã, thôn. Khi đốt rẫy phải có người canh gác, khoảng 10 - 15 m có một người gác trên dải để đề phòng và dập tắt ngay các đám lửa cháy lan, không để lửa cháy lan vào rừng, đốt xong phải kiểm tra toàn bộ nương rẫy, khi lửa tắt hẳn mới ra về.

Chương III

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 11. Trách nhiệm chữa cháy, tham gia chữa cháy rừng

1. Chữa cháy rừng là trách nhiệm của toàn dân.

2. Chủ rừng và các lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội, cơ quan liên quan có nhiệm vụ chữa cháy, tham gia chữa cháy rừng theo quy định

a) Lực lượng PCCCR khi nhận tin báo cháy trong địa bàn quản lý hoặc nhận lệnh điều động phải lập tức đến chữa cháy; trường hợp nhận thông tin báo cháy ngoài địa bàn quản lý, phải báo ngay cho lực lượng PCCCR nơi xảy ra cháy, đồng thời phải báo cáo cấp trên của mình.

b) Các cơ quan y tế, điện lực, cấp nước và các cơ quan liên quan khi nhận được yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy rừng phải nhanh chóng điều động người và phương tiện đến nơi xảy ra cháy để phục vụ chữa cháy rừng.

c) Lực lượng Công an, dân quân tự vệ có trách nhiệm tổ chức giữ gìn trật tự, bảo vệ khu vực chữa cháy và tham gia chữa cháy rừng.

Điều 12. Phát hiện cháy, báo cháy và huy động lực lượng cứu chữa

1. Mọi tổ chức, cá nhân hoạt động ở trong rừng và ven rừng, khi phát hiện cháy rừng có trách nhiệm báo ngay cho chủ rừng hoặc cơ quan Kiểm lâm gần nhất; đồng thời phải triển khai ngay các biện pháp dập lửa; phải chấp hành lệnh huy động về người và phương tiện để chữa cháy rừng.

2. Khi xảy ra cháy rừng, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm và có quyền huy động mọi lực lượng, phương tiện cần thiết để kịp thời chữa cháy rừng.

Điều 13. Phối hợp trong hoạt động PCCCR

Khi xảy ra cháy rừng, lực lượng Kiểm lâm phối hợp với Công an, Quân đội cùng cấp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc điều động sự

dụng lực lượng tham gia chữa cháy rừng; tổ chức dập lửa, khắc phục hậu quả sau cháy theo phương án PCCCR đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức kiểm tra, xác minh và điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật các vụ cháy rừng.

Điều 14. Nguyên tắc chữa cháy rừng

Thực hiện theo phương châm “bốn tại chỗ” gồm: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ.

1. Người chỉ huy chữa cháy rừng tiếp nhận, xử lý thông tin, kết hợp với quan sát diễn biến của đám cháy để quyết định truyền đạt mệnh lệnh, lực lượng chữa cháy, tập trung cao độ và thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật, tổ chức để đạt được hiệu quả chữa cháy.

2. Lực lượng và phương tiện chữa cháy được chia thành: Lực lượng, phương tiện thủ công; lực lượng, phương tiện cơ giới

a) Lực lượng, phương tiện thủ công gồm: Kiểm lâm, Công an, Quân đội, lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng, tổ đội quân chúng bảo vệ rừng, dân quân địa phương và các lực lượng huy động khác cùng với dụng cụ thủ công như dao, rựa, cuốc, xẻng, thùng tưới nước, cành cây...

b) Lực lượng, phương tiện cơ giới gồm: con người với các thiết bị cơ giới như xe cứu hỏa, xe chữa cháy rừng, máy bơm, máy thổi gió, cưa xăng, máy ủi, máy cày, hóa chất chữa cháy rừng và các phương tiện khác.

c) Lực lượng chữa cháy được tổ chức thành các tổ, có tổ trưởng và tổ phó. Tổ trưởng phải là người nắm vững kỹ thuật, đặc điểm rừng trong khu vực và là người quyết đoán, người nhanh nhẹn, mệnh lệnh dứt khoát, rõ ràng, chính xác.

3. Hậu cần chữa cháy cần chuẩn bị: Phương tiện cơ giới, dụng cụ thủ công và bảo hộ lao động (quần áo, giày, mũ, đèn pin, bình nước cá nhân, thuốc, bông băng cấp cứu...) để phục vụ cho lực lượng chữa cháy tại chỗ và lực lượng được huy động tại địa phương, đảm bảo cung cấp nước uống và thực phẩm cho lực lượng chữa cháy.

Điều 15. Biện pháp giới hạn đám cháy

1. Trong điều kiện thời tiết hạn kiệt, vật liệu trong rừng khô, độ ẩm vật liệu từ 20% trở xuống khi cháy rừng phải:

a) Tạo ngay băng trắng đón đầu ngọn lửa theo một cự ly sao cho phù hợp, thi công xong trước khi ngọn lửa tràn đến. Trên băng phải dọn và vun hết vật liệu cháy vào giữa băng và cho đốt hết vật đó trên băng.

b) Cự ly của hai tuyến dọn sạch vật liệu cháy quy định như sau:

- Nếu ít gió thì khoảng cách giữa hai tuyến dọn sạch vật liệu cháy là 20m - 30m.

- Nếu gió to thì khoảng cách giữa hai tuyến dọn sạch vật liệu cháy là 30m - 50m.

2. Trong trường hợp có nguồn vật liệu lớn, chịu ảnh hưởng của nhiệt độ cao, nắng nóng kéo dài, gió thổi mạnh, cả những cây còn sống cũng bị khô héo, khi

chữa cháy phải làm đai cản lửa dự phòng để ngăn lửa làm giảm tốc độ lan tràn với hướng gió chính trong thời kỳ cháy.

3. Một số quy định khi xây dựng đường băng cản lửa

a) Lợi dụng tối đa các đặc điểm tự nhiên như: Sông suối, đường phân lô, phân khoảnh,...

b) Đối với rừng đặc dụng, rừng cảnh quan không được xây dựng đường băng trắng cản lửa.

c) Đối với rừng trồng có độ dốc trên 25^0 không làm được đường băng trắng.

d) Đối với rừng trồng có độ dốc dưới 25^0 chỉ được xây dựng băng trắng trong 1-2 năm đầu khi chưa có điều kiện.

e) Xây dựng các đai cây xanh phòng cháy xung quanh hoặc dọc theo các đường băng cản lửa.

f) Các đường băng cản lửa phải được khép kín.

Điều 16. Người chỉ huy chữa cháy rừng

Người chỉ huy chữa cháy rừng được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Điều d, đ - Khoản 2, Điều 37 Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Điều 17. An toàn lao động khi chữa cháy

Khi chữa cháy, lực lượng chữa cháy phải chuẩn bị đủ nước uống, bông, băng, thuốc bông, cáng và các dụng cụ cấp cứu khác. Trường hợp bị thương phải sơ cứu và đưa đi cấp cứu. Nếu bị thương nặng hoặc tử vong phải lập biên bản để sau này có cơ sở giải quyết chính sách, chế độ.

Chương IV

**TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH,
CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC PCCCR**

Điều 18. Trách nhiệm các cơ quan cấp tỉnh:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm:

- Xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm cho công tác PCCCR phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan, chính quyền các cấp tổ chức thực hiện các biện pháp PCCCR theo quy định.

- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về PCCCR.

- Thẩm định và phê duyệt các đề án, dự án về PCCCR theo thẩm quyền.

b) Báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ và đột xuất về công tác PCCCR trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

c) Chỉ đạo các đơn vị chủ rừng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc triển khai, thực hiện công tác PCCCR.

2. Sở Tài chính: Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện công tác PCCCR hàng năm để các đơn vị thực hiện tốt, kịp thời và có hiệu quả.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính xây dựng các cơ chế, chính sách về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; lồng ghép, cân đối ngân sách hàng năm cho công tác PCCCR theo quy định, phù hợp với khả năng ngân sách của Trung ương, địa phương.

4. Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy): Thực hiện theo quy định tại Mục B, Phần II của Thông tư liên tịch số 144/2002/TTLT-BNNPTNT-BCA-BQP ngày 13/12/2002 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc phối hợp giữa các lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội trong công tác bảo vệ rừng.

5. Bộ chỉ huy Quân sự, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Mục C, Phần II của Thông tư liên tịch số 144/2002/TTLT-BNNPTNT-BCA-BQP ngày 13/12/2002 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc phối hợp giữa các lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội trong công tác bảo vệ rừng.

6. Cơ quan Kiểm lâm:

a) Xây dựng phương án PCCCR hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hướng dẫn chủ rừng lập và thực hiện phương án PCCCR; bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ rừng và PCCCR ở cơ sở.

c) Đơn đốc, kiểm tra việc chấp hành các quy định về PCCCR và các hoạt động liên quan đến công tác PCCCR.

d) Tuyên truyền, vận động nhân dân PCCCR. Hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp PCCCR.

đ) Thông báo cấp dự báo cháy rừng 10 ngày/lần trong các tháng mùa khô trên địa bàn toàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo thẩm quyền và phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có rừng và đất lâm nghiệp thực hiện các biện pháp PCCCR theo quy định của pháp luật.

b) Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy cấp huyện.

c) Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCCR; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCCR theo quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCCR cho nhân dân, xây dựng phong trào quần chúng tham gia hoạt động PCCCR.

đ) Đầu tư ngân sách cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng; trang bị phương tiện PCCCR cho chính quyền cấp xã, phường, thị trấn có rừng.

e) Chỉ đạo việc xây dựng và triển khai thực hiện phương án PCCCR cần huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia.

g) Trực tiếp chỉ đạo và huy động lực lượng chữa cháy rừng trên địa bàn.

h) Chỉ đạo tổ chức chữa cháy rừng, điều tra nguyên nhân gây cháy rừng và khắc phục hậu quả vụ cháy rừng.

i) Tổ chức giao ban định kỳ, thống kê, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình PCCCR trong phạm vi địa phương quản lý.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn có rừng và đất lâm nghiệp theo thẩm quyền và phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm:

a) Phê duyệt phương án PCCCR thuộc phạm vi và trách nhiệm quản lý của mình.

b) Thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy cấp xã; các tổ, đội bảo vệ rừng và PCCCR ở cơ sở.

c) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước về PCCCR trong phạm vi địa phương mình.

d) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm về quy định PCCCR.

đ) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về PCCCR một cách thường xuyên, liên tục sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân nơi có rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc PCCCR; tổ chức quán triệt cho nhân dân học tập các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ rừng; hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp PCCCR, huy động các lực lượng chữa cháy rừng trên địa bàn.

9. Các cơ quan thông tin đại chúng:

a) Tổ chức tuyên truyền quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; phổ biến kiến thức về PCCCR trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ban chỉ huy các cấp và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về PCCCR; chủ động và phối hợp với Chi cục Kiểm lâm thông báo kịp thời các bản tin cấp dự báo cháy rừng trong suốt các tháng mùa khô.

10. Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức kỹ thuật về PCCCR.

b) Chủ động xây dựng các công trình phòng cháy như: Đường ranh cản lửa, chòi canh lửa, biển báo, biển cấm lửa, hệ thống thông tin liên lạc, cải tạo, xây dựng suối, hồ, đập, kênh mương... để dự trữ nước chữa cháy rừng. Đồng thời phải chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của cơ quan Kiểm lâm sở tại.

c) Khi thiết kế trồng rừng tập trung, phải thiết kế các công trình phòng cháy rừng và được cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh thông qua. Không trồng rừng ở những

nơi chưa thiết kế các công trình phòng cháy rừng; khi trồng rừng phải đồng thời thi công ngay các công trình phòng cháy rừng.

d) Trong trồng rừng, nhất là trồng các loại cây dễ cháy như thông, tràm và các cây họ Dầu khác cần áp dụng các biện pháp lâm sinh như trồng rừng hỗn giao nhiều tầng, xây dựng băng xanh cản lửa; xây dựng băng xanh cản lửa phải chọn những loài cây có khả năng chịu lửa.

đ) Ở những trọng điểm dễ cháy và ở những nơi có điều kiện thực hiện thì áp dụng biện pháp tu bổ, chăm sóc, vệ sinh rừng hoặc biện pháp "đốt trước có điều khiển" vào trước mùa khô hanh, nhằm làm giảm nguồn vật liệu cháy.

e) Trong mùa khô hanh phải tổ chức lực lượng thường xuyên tuần tra, canh gác, phát hiện lửa rừng và kịp thời cứu chữa khi cháy rừng xảy ra.

g) Có kế hoạch từng bước trang bị những thiết bị và phương tiện PCCCR cần thiết, kết hợp giữa thủ công với cơ giới để từng bước hiện đại hoá công tác PCCCR.

h) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức tham gia PCCCR khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

i) Tổ chức thống kê, báo cáo định kỳ về PCCCR.

11. Hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở trong rừng, ven rừng:

a) Đảm bảo an toàn về phòng cháy rừng khi được phép sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, các thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và bảo quản, sử dụng chất dễ cháy trong rừng và ven rừng.

b) Phát hiện cháy, báo cháy và chữa cháy kịp thời; chấp hành nghiêm lệnh huy động tham gia chữa cháy rừng, tham gia các hoạt động PCCCR khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương V

CHÍNH SÁCH VÀ KINH PHÍ PCCCR

Điều 19. Chính sách đối với người tham gia chữa cháy rừng

1. Đối với người tham gia chữa cháy rừng mà không phải là lực lượng của chủ rừng được bồi dưỡng bằng tiền, mức bồi dưỡng theo quy định hiện hành của tỉnh.

2. Người tham gia chữa cháy rừng mà hy sinh, bị thương, bị tổn hại sức khỏe thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Kinh phí bồi thường thiệt hại được cấp từ ngân sách nhà nước.

3. Phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được huy động để phục vụ chữa cháy rừng được hoàn trả sau khi chữa cháy; trường hợp phương tiện, tài sản bị mất mát, hư hỏng, nhà, công trình bị phá dỡ, diện tích rừng bị chặt hạ thì được bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Nguồn kinh phí PCCCR

1. Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí cho lực lượng Kiểm lâm, các chủ rừng như: Công ty TNHH MTV lâm nghiệp, Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ để thực hiện công tác PCCCR.

2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện giao đất, giao rừng cho sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích kinh doanh lâm nghiệp, hàng năm tự chủ động kinh phí cho công tác PCCCR.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Khen thưởng: Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCCR hoặc có công phát hiện, ngăn chặn những hành vi phá hoại, khắc phục và hạn chế những thiệt hại do cháy rừng gây ra sẽ được khen thưởng theo quy định.

2. Xử lý vi phạm: Tổ chức, cá nhân nếu vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn triển khai, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định này.

2. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, căn cứ chức trách được giao và nhiệm vụ quy định tại bản quy định này, tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác PCCCR.

3. Trường hợp những văn bản quy định của pháp luật được áp dụng để thực hiện trong bản quy định này có thay đổi thì áp dụng theo những văn bản quy định mới được thay thế hoặc bổ sung.

4. Các địa phương, các ngành liên quan, các chủ rừng nếu để rừng bị cháy do không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quy định này thì tùy theo mức độ thiệt hại sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

HC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải